|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ  TRƯỜNG THCS ĐẠI ÁNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 195/KH-THCSĐA | *Đại Áng, ngày 03 tháng 10 năm 2024* |

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025

# I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

2. Căn cứ Công văn số 3037/SGD&ĐT-GDPT ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp THCS;

3. Căn cứ Báo cáo số 906/PGD&ĐT ngày 22/8/2024 của phòng GD & ĐT Thanh Trì về việc báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 – 20245 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì;

4. Thực hiện công văn số 926/PGDĐT ngày 05/9/2024 của Phòng GD&ĐT Thanh Trì về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 cấp THCS;

5. Quyết định số 173/QĐ-HĐT ngày 23/9/2024 của Hội động trường quyết định về một số chỉ tiêu cơ bản năm học 2024 - 2025 của trường THCS Đại Áng;

6. Báo cáo số 90/BC-THCSĐA ngày 25/5/2024 của trường THCS Đại Áng về Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024;

7, Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2024 - 2025 ngày 03/10/2024 của trường THCS Đại Áng;

8. Quyết định số 174/QĐ-HĐT ngày 23/9/2024 của Hội đồng trường về kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường THCS Đại Áng.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Xã Đại Áng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) vào năm 2013. Cùng với sự phát triển kinh tế của địa phương có những bước phát triển mới. Đại Áng là một xã thuần nông, vẫn giữ được những nét văn hóa đặc trưng của vùng nông thôn. Trình độ dân trí của địa phương đáp ứng được yêu cầu PCGD. Hiện nay, 100% dân số của xã đạt trình độ phổ cập giáo dục cấp tiểu học, không có trường hợp nào mù chữ. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở cấp THCS nói riêng, ở toàn xã nói chung.

2. Đặc điểm nhà trường

*2.1. Về cơ sở vật chất*

Trường THCS Đại Áng được thành lập năm 1962, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 12/2023 đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 năm 2023. Khuôn viên nhà trường được xây dựng với tổng diện tích 21546,7m2, có tường rào bao quanh, có cổng trường, biển trường rõ ràng. Hàng năm cơ sở vật chất nhà trường được tu sửa, bổ sung đảm bảo khung cảnh sư phạm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu giáo dục ngày càng cao của xã hội.

Các công trình trong nhà trường bao gồm:

Khu phòng học có 31 phòng/31 lớp học. Trang thiết bị trong các phòng học đáp ứng nhu cầu dạy và học của Thầy và trò nhà trường, mỗi lớp học đầu khóa đều được nhà trường trang bị đầy đủ cơ số đồ dùng dạy học, Có đủ bảng, bàn ghế học sinh, giáo viên theo quy định, có đủ ảnh sáng điện, quạt trần, máy tính, khẩu hiệu, ảnh Bác, hệ thống camera, nước uống, Wifi. biển lớp... cửa sổ, cửa ra vào vệ sinh sạch sẽ.

- Khu phòng học bộ môn gồm:

+ Phòng bộ môn Lý - Công nghệ; Hóa, Sinh

+Phòng thí nghiệm ĐDDH

+ Phòng học Tin học

- Khu phục vụ học tập:

+ Phòng truyền thống ngăn nắp, khoa học

+ Phòng truyền thống: 01 phòng

+ Phòng Đoàn đội: 01 phòng

+ Phòng tư vấn tâm lý

+ Thư viện

*-* Khu Hiệu bộ gồm*:* Phòng Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng (02 phòng), Công đoàn, HĐSP, Y tế, Đoàn đội, Hành chính.

- Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

* Khung cảnh sư phạm nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp đảm bảo mỹ quan.
* Hệ thống nước sạch và điện chiếu sáng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

Khu học và luyện tập TDTT:

*2.2. Cơ cấu tổ chức học sinh theo khối lớp*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| KHỐI LỚP | KHỐI 6 | KHỐI 7 | KHỐI 8 | KHỐI 9 | TỔNG |
| Số lớp | 8 | 9 | 7 | 7 | 31 |
| Số HS | 352 | 407 | 276 | 260 | 1295 |
| Số HS nữ | 133 | 209 | 131 | 125 | 598 |

*2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

*2.3.1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| BIÊN CHẾ | CBQL | GIÁO VIÊN | NHÂN VIÊN | TỔNG |
| *Số lượng* | 3 | 41 | 4 | 48 |
| *Nữ* | 0 | 30 | 3 | 34 |
| *Đảng viên* | 3 | 32 | 4 | 39 |
| *TĐCM đạt chuẩn* | 3 | 39 | 4 | 46 |
| *TĐCM trên chuẩn* | 1 | 2 | 3 | 6 |

*2.3.2. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TỔ CHUYÊN MÔN | TOÁN  TIN | VĂN  TD | ANH  CN | KH  TN | KH  XH | GD  CD | AN  MT | VP | YT | TỔNG |
| Số lượng | 10 | 11 | 5 | 9 | 6 | 2 | 1 | 3 | 1 | 48 |
| Nữ | 5 | 7 | 5 | 9 | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 34 |
| Đảng viên | 9 | 10 | 4 | 5 | 5 | 1 | 1 | 3 | 1 | 39 |
| TĐCM  đạt chuẩn | 10 | 11 | 5 | 9 | 6 | 2 | 1 | 3 | 1 | 48 |
| TĐCM  trên chuẩn | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 1 | 3 | 0 | 7 |

# *2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024*

# - Kết quả xếp loại Hạnh kiểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Số HS | HK Tốt | | HK Khá | | HK TB (Đạt) | | Yếu(Chưa đạt) | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2023-2024 | 1.182 | 1095 | 92,64 | 87 | 7,36 | 0 | 0 | 0 | 0 |

# - Kết quả xếp loại Học lực

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Số HS | Giỏi (Tốt) | | Khá | | TB (Đạt) | | Yếu, Kém (Chưa đạt) | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2023-2024 | 1.182 | 371 | 31,39 | 463 | 39,17 | 321 | 27,16 | 27 | 2,28 |

# - Chất lượng giáo dục mũi nhọn

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | HSG TP | HSG huyện | HSNK | Vioedu |
| 2023-2024 | 5 | 26 | 119 | 8 |

# *+ Kết quả xét tốt nghiệp THCS*

# Tốt nghiệp THCS: có 258/258 HS đạt 100%

# + Kết quả thi vào lớp 10 THPT:

# Năm học 2023-2024 nhà trường có 203 HS dự thi vào lớp 10 THPT. Tỷ lệ HS đỗ vào THPT công lập là 94%. Môn Ngữ văn xếp thứ 3/17 trường trong Huyện. Điểm TB môn xếp thứ 9/17 trường trong Huyện.

# *2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2023-2024*

# - Cá nhân

+ 10 đ/c được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

01 đ/c được nhận giấy khen của UBND huyện Thanh Trì

40 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp Huyện

11 đ/c có SKKN được HĐKH huyện công nhận

100% giáo viên tham gia thi GVG và hội giảng cấp trường đạt giờ giỏi, giáo viên dự thi cấp huyện đạt giải cao: 01 giải Nhất môn GDCD, 02 giải Ba môn Địa lý (phân môn Địa lý) và GDTC.

+ Kết quả tham dự ngày hội Stem cấp huyện:

Đạt giải Khuyến khích gian trưng bày.

+ Giải cá nhân:

Thi kĩ năng CNTT: 01 giải Nhì (GV)

Bải giảng điện tử Elearning: 2 giải Nhì, 4 giải Ba và 02 giải KK

- Tập thể:

Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

Tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố

Chi đoàn: Tiến tiến xuất sắc

# III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025 CỦA NHÀ TRƯỜNG

# 1. Mục tiêu chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tất cả các lớp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kĩ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề của toàn ngành năm học 2024-2025: *"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết, kỷ cương".*

2. Các nhiệm vụ cụ thể

*2.1. Nhiệm vụ 1: Thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo chất lượng và hiệu quả.*

*2.1.1 Nội dung: xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án). Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

# *2.1.2. Biện pháp thực hiện*

# *Biện pháp 1:* Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

# - Xây dựng kế hoạch các môn học hợp lý với tình hình, điều kiện của nhà trường. Đặc biệt lưu ý việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục sau:

1. - Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định.

- Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Đối với môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên. Thực hiện hợp đồng đối với môn Nghệ thuật do thiếu giáo viên (hợp đồng 01 giáo viên Âm nhạc và 01 giáo viên Mĩ thuật).

+ Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

Với lớp 6, 7, 8: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn và gửi cơ sở.

Với lớp 9: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2021 - 2022 đến khi có thông báo mới.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác.

Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Nhà trường thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Năm học 2024 – 2025 trường có 04 học sinh thuộc diện khuyết tật hòa nhập. Các em học sinh khuyết tật được tạo điều kiện được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng; đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục giảng dạy tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, Giáo dục An toàn giao thông cho học sinh Hà Nội.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

*Biện pháp 2:* Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 2605/BGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với nội dung Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện các chuỗi hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Triển khai Học bạ số cấp trung học theo kế hoạch số 904/KH-BGDĐT của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

*Biện pháp 3:* Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, đảm bảo đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

+ Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, phù hợp theo từng môn học, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 THCS được làm quen; tăng cường các dạng thức trắc nghiệm gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 phương án đúng; trắc nghiệm dạng Đúng/sai (mỗi câu hỏi 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai); trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.

+ Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, bảng năng lực và cấp độ tư duy đề kiểm tra, khảo sát theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018.

+ Nghiên cứu, thực hiện việc sử dụng ngữ liệu trong đề kiểm tra, khảo sát đảm bảo đúng quy định. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

+ Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, phù hợp theo từng môn học, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 THCS được làm quen; tăng cường các dạng thức trắc nghiệm gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 phương án đúng; trắc nghiệm dạng Đúng/sai (mỗi câu hỏi 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai); trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì học sinh có thể được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì thực hiện theo lịch chung của nhà trường. Các bộ môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh kiểm tra theo đề chung, chia phòng, dọc phách.

*Biện pháp 4*: Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025"; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

*Biện pháp 5:* Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

Tham gia các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa và các môn khoa học, thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học; kỳ kiểm tra học sinh năng khiếu lớp 6, 7, 8; các cuộc thi cấp thành phố.

Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

Tham gia kiểm tra khảo sát chất lượng HS lớp 9 các môn: theo kế hoạch của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì.

Tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện môn các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp.

*3. Nhiệm vụ 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 – 2026" và Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất phát triển ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026”.*

# *3.1. Nội dung:*

- Chủ động rà soát, dự báo quy mô phát triển nhà trường, tham mưu trong việc quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp, CSVC, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 tạo điều kiện cho HS học tập và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Không tổ chức lớp chuyên, chọn trong trường.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường CSVC, phòng học bộ môn, thư viện. Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân viên thư viện, đưa văn hóa đọc tới HS một sách thân thiện và hiệu quả. Đăng ký danh hiệu thư viện đúng phương thức và thời gian quy định. Đổi mới công tác kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện. Đẩy mạnh xã hội hóa để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Duy trì chất lượng giáo dục và các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia để đáp ứng tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CPngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

# *3.2 Biện pháp thực hiện*

*Biện pháp 1:* Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Huy động mọi nguồn lực bảo đảmcác điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Đối với học sinh học bán trú cần ưu tiên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục; quan tâm đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức các hình thức dạy học.

*Biện pháp 2*: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 67 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 03 cán bộ quản lý, 55 đồng chí giáo viên và 09 đồng chí nhân viên, 73% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên. Hiện tại có 03 đồng chí được quy hoạch chức danh hiệu trưởng, 02 đồng chí được quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng. Việc quy hoạch đảm bảo tính kế cận. Các đồng chí được phân công công việc đảm bảo về chuyên môn và sở trường nên phát huy được năng lực, hiệu quả công việc.

Năm học 2024 – 2025 trường có 31 lớp với 1294 học sinh. Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 67 đồng chí; 65/67 đồng chí đạt Chuẩn trình độ đào tạo (chiếm 97,7%), trong đó trên Chuẩn là 5/67 đồng chí (chiếm 7,5%), 02 đồng chí chưa đạt Chuẩn (chiếm 2,3%) và đang tham gia học nâng Chuẩn. 100% các đồng chí được sắp xếp, bố trí công việc đúng chuyên môn và đủ về số lượng theo quy định. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hàng năm tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. 100% các đồng chí đều thành thạo về CNTT, nhiều đồng chí sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc. Trong đó 3/3 đồng chí cán bộ quản lý, 49/64 đồng chí giáo viên, nhân viên có bằng, chứng chỉ CNTT, ngoại ngữ.

Trong những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên. Đồng thời, tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định. Phấn đấu mỗi năm tổ chức 03-04 buổi ứng dụng CNTT trong dạy học, công tác chuyển đổi số trong giáo dục.

Bên cạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của ngành giáo dục, trường THCS Đại Áng tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên nâng cao trình độ ngoại ngữ, CNTT bản thân bằng các chương trình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm. Nhà trường cũng đổi mới đánh giá, xây dựng các tiêu chí thi đua. Trong đó, trình độ và năng lực chuyên môn là tiêu chí quan trọng nhất.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, có tinh thần hợp tác, thân thiện, có phong cách s­ư phạm mẫu mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

+ Xây dựng đội ngũ Ban Giám hiệu đoàn kết. Trong lĩnh vực giáo dục sự nhất trí trong một tập thể sư phạm là yếu tố quyết định mọi sự thành công trong nhà trường. Do đó, muốn xây dựng tập thể đoàn kết thì mỗi cán bộ quản lý phải là trung tâm xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường.

+ Coi trọng công bằng trong công tác thi đua khen thưởng đội ngũ cán bộ công chức viên chức trong nhà trường.

Tạo điều kiện cho CBGV tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nhất là giáo viên các môn: Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh THCS.

*Biện pháp 3:* Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa, tuyên truyền tới HS mua sách giáo khoa đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, theo chỉ đạo của phòng Giáo dục.

*Biện pháp 4:* Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Cảnh quan môi trường Xanh-Sạch-Đẹp. Đối với HS, giáo viên, nhân viênthường xuyên thực hiện các nội dung cụ thể để xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Tùy theo đối tượng học sinh từng lớp, giáo viên giúp học sinh hiểu rõ một số yêu cầu về xây dựng và giữ gìn trường học; thực hiện có hiệu quả việc khai thác nội dung kiến thức giáo dục môi trường thông qua các môn học trong chương trình giảng dạy. Ngoài kế hoạch của trường, giáo viên chủ nhiệm chủ động thực hiện các hoạt động, gương mẫu trước học sinh về việc giữ gìn bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 31 phòng/31 lớp học. Trang thiết bị trong các phòng học đáp ứng nhu cầu dạy và học của Thầy và trò nhà trường, mỗi lớp học đầu khóa đều được nhà trường trang bị đầy đủ cơ số đồ dùng dạy học. Có đủ bàn ghế học sinh, giáo viên theo quy định, có đủ ảnh sáng điện, quạt trần

Khu phòng học bộ môn gồm

- Có đủ phòng học thực hành bộ môn: Công nghệ; KHTN

Hoạt động của phòng học bộ môn Tương đối hiệu quả

- Phòng thí nghiệm ĐDDH

- Phòng học Tin học có 40 máy, hoạt động tốt

*+ Khu phục vụ học tập:*

- Phòng truyền thống ngăn nắp-khoa học

- Thư viện và hoạt động của thư viện: diện tích 80 ­­m­­2. Thư viện nhà trường được sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học. CSVC phục vụ bạn đọc: đèn, điện, 04 máy tính và máy in, hơn 5000 tài liệu. Mua bổ sung các đầu sách giáo viên, học sinh cho thư viện. Tiếp tục xây dựng thư viện điện tử, kho học liệu điện tử.

- Khu học và luyện tập TDTT: Đảm bảo chuẩn Quốc gia.

*+ Khu hiệu bộ:*

- Có đủ các phòng làm việc theo quy định, Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng nhà trường, phòng hành chính, phòng họp giáo viên, phòng sinh hoạt tổ bộ môn, phòng Công đoàn, phòng Đoàn TNCS, phòng Y tế.

- Phòng Tin học: có 42 máy tính, 100% máy tính phục vụ dạy, học, quản lý có kết nối Internet, đường truyền ổn định.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Giao đồng chí Phó Hiệu trưởng và các đồng chí TTCM thực hiện phát triển kho học liệu điện tử, báo cáo kết quả hàng tháng về đồng chí Hiệu trưởng. Chỉ tiêu: mỗi đồng chí giáo viên tham gia phát triển tối thiểu 10 tài liệu/giáo án điện tử/năm học.

*Biện pháp 5:* Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

- Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lí phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

*4. Nhiệm vụ 3: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục*

# *4.1. Nội dung*

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học (dự kiến 03/10/2024), thông qua các qui định của Bộ, Sở GD&ĐT; thống nhất trong Chi ủy, Ban liên tịch để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ... qui định thu chi tài chính công khai trong HĐSP nhà trường.
2. - Các tổ trưởng, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Chủ động, linh hoạt trong việc ứng dụng CNTT một cách hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ tổ chuyên môn, báo cáo phòng GD&ĐT phê duyệt. Các tổ, nhóm chuyên môn linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phòng GD&ĐT xác nhận là cơ sở để thực hiện các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra các cấp.

- Tăng cường nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên; Tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa, các môn khoa học. Tiến hành rà soát chất lượng HS khối 9 thông qua các bài khảo sát chất lượng do Phòng GD&ĐT ra đề ở các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh cho học sinh lớp 9 (tháng 3, 4/2025), kiểm tra cuối học kỳ với các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (và môn thứ 4) lớp 9 theo kế hoạch của phòng GD&ĐT.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học và phát huy nằn lực của người học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tránh hình thức đi vào thực chất để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo. Năm học 2024 – 2025 tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách điện tử. 100% các lớp/phòng học có tivi, máy chiếu, loa, đường truyền mạng phục vụ dạy và học. Áp dụng học bạ điện tử, chữ ký điện tử từ năm học 2024 – 2025. Triển khai việc thu học phí không dùng tiền mặt.

- Cán bộ quản lý tích cực tham gia dự giờ thăm lớp và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động dạy và học. Tăng cường kiểm tra công tác hoạt động dạy học của giáo viên trong nhà trường. Đồng chí Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách tổ Toán-Tin-CN, tổ KHTN; đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ KHXH, Tiếng Anh-Năng khiếu. 100% các giờ Hội giảng, Hội thi của GV BGH tham gia dự giờ. Thực hiện dự giờ báo trước và đột xuất đối với giáo viên, công tác thanh tra nội bộ thực hiện nghiêm túc.

- Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương

- Tiếp tục rà soát, tham gia đánh giá năng lực giáo viên tiếng Anh; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT. Dự kiến trong năm học 2024 - 2025 03 đồng chí giáo viên tham gia bồi dưỡng năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT (dự kiến tham gia học trong tháng 9).

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tự học tự bồi dưỡng để nâng cao về kiến thức chuyên môn, ứng dựng có hiệu quả CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy, chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của Ngành, trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh thi đua dạy tốt , học tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhà trường và cộng đồng. Thực hiện mỗi tháng tối thiểu có 01 bài viết về gương người tốt việc tốt, phấn đấu trong năm học có 3-4 đợt tập huấn, trao đổi, chia sẻ, nâng cao trình độ chuyên môn về tiếng Anh, Tin học và kĩ năng soạn giảng đối với cán bộ quản lý, giáo viên.

# *4.2. Biện pháp thực hiện*

# *Biện pháp 1:* Nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

# - Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân sự của nhà trường. BGH nhà trường tiếp tục nắm bắt rõ số lượng, chất lượng, cơ cấu cán bộ quản lý, giá viên, nhân viên. Thực hiện phân công lao động, phân công chuyên môn trong nhà trường đảm bảo khoa học, hợp lý. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm đánh giá thực hiện công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

# - Thực hiện các biện pháp, chính sách lao động để nâng cao năng suất lao động, thoả mãn yêu cầu công việc đem lại hiệu quả cao.

# - BGH, tổ trưởng, trưởng các ban ngành trong nhà trường nhận thức được trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong việc quản lý nhân sự ở chính bộ phận của mình.

# - Cung cấp các công cụ và các phương tiện, trang thiết bị dạy học cần thiết tạo một môi trường làm việc thuận lợi phù hợp với sự phát triển của giáo viên và các lực lượng lao động khác. Quản lý tốt cơ sở vật chất, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất được cấp mua sắm.

# - Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, lựa chọn, sử dụng và đề bạt cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

# - Phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Công Đoàn, Đoàn thanh niên…) để khuyến khích tính sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Quan tâm đến các lợi ích cá nhân của người lao động, quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển, lợi ích CB, GV, NV.

# *Biện pháp 2:* Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá, quản trị nhà trường theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ GDĐT tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025”.

# - Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Tiếp tục bổ sung, đầu tư 7 ti vi, 05 máy tính, 15 mắt camera, lắp mới 02 đường truyền internet tốc độ cao trong năm học 2024 - 2025.

# - Nâng cao trình độ CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thông qua các buổi tập huấn, khả năng tự học. Tổ chức 03-04 buổi chuyên đề chuyên sâu về kĩ năng CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

# - Phát triển nội dung số hóa: Phát triển kho học liệu điện tử. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp từ 8-10 tài liệu điện tử vào kho học liệu. Xây dựng thư viện điện tử.

# - Sử dụng và tích hợp công nghệ vào quy trình giảng dạy. Thực hiện ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm vào giảng dạy và quản lý.

# - Đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, hỗ trợ liên tục giúp thầy cô và học sinh làm quen và phát triển kỹ năng số.

# *Biện pháp 3:* Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mĩ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học. Đồng chí Phó Hiệu trưởng và đồng chí nhân viên thư viện, TTCM phụ trách và giám sát quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT, đặc biệt là các tài liệu dạng điện tử.

*Biện pháp 4:* Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tiếp tục phát triển cổng thông tin điện tử của nhà trường và các trang mạng xã hội. Duy trì mỗi tuần có từ 3-5 bản tin.

*Biện pháp 5:* Thực hiện công tác dạy thêm, học thêm, việc chuyển trường tiếp nhận học sinh chuyển đi, chuyển đến công tác tuyển sinh đầu cấp theo chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì.

BGH nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy thêm, học thêm, việc chuyển trường tiếp nhận học sinh chuyển đi, chuyển đến công tác tuyển sinh đầu cấp theo chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì. 100% giáo viên kí cam kết không dạy thêm ngoài nhà trường. Việc dạy thêm học thêm trong trường thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn. Giao 01 đồng chí phụ trách phần mềm cơ sở dữ liệu, thực hiện việc chuyển trường tiếp nhận học sinh chuyển đi, chuyển đến theo văn bản hướng dẫn; Thành lập HĐ TS đầu cấp, phấn đấu 100% CMHS thực hiện tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.

# *Biện pháp 6:* Nhà trường tiếp tục thực hiện và lan toả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025.

# Nhà trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các qui định của Bộ, Sở , Phòng GDĐT; thống nhất trong Chi ủy, Ban liên tịch, HĐSP và công khai quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ trong trường ..... Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

# Tiếp tục thực hiện và lan toả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội giữa trường THCS Đại Áng và trường THCS Văn Võ (Chương Mỹ). Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, giúp đỡ và sẻ chia giữa hai đơn vị nhà trường.

*Biện pháp 7:* Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo huyện; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Năm học 2024 -2025 mỗi tổ chuyên môn thực hiện 4-8 chuyên đề chuyên sâu. Tổ KHXH thực hiện tập huấn sinh hoạt chuyên đề chuyên sâu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tới các tổ trong nhà trường (dự kiến thực hiện cuối tháng 9. Đồng chí Đào Mỹ Trung, PHT; đồng chí Nguyễn Thị Duyên, TT tổ KHXH phụ trách).

*Biện pháp 8:* Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên Tiếng Anh, tạo điều kiện cho giáo viên Tiếng Anh nâng chuẩn, tập huấn theo kế hoạch của Phòng giáo dục và các Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Năm học 2024 -2025 03 đồng chí giáo viên Tiếng Anh nâng chuẩn, tập huấn theo kế hoạch của Phòng giáo dục và các Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

*5. Nhiệm vụ 4: Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng*

*5.1. Nội dung*

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Cụ thể hoá tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục THCS; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong nhà trường. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng hiệu quả Internet.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

*5.2. Biện pháp thực hiện*

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua 2 tốt “*Dạy tốt - Học tốt*” tổ chức có hiệu quả hội thi giáo viên giỏi cấp trường chọn cử giáo viên đi dự thi cấp huyện, Thành phố.

- Động viên cán bộ, giáo viên đăng ký thi đua tạo phong trào sâu rộng trong nhà trường, tập trung tạo mọi điều kiện để các đồng chí cán bộ, giáo viên dự thi đạt kết quả cao nhất.

- Làm tốt chế độ khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân thi đua có giải và kết quả cao trong các đợt thi đua và cả năm học. Coi trọng công bằng trong công tác thi đua khen thưởng  đội ngũ cán bộ công chức viên chức trong nhà trường.

- Thành lập Ban thi đua gồm: Hiệu trưởng, CTCĐ, Phó hiệu trưởng; 5 đ/c chí Tổ trưởng; đ/c Bí thư chi đoàn; đ/c TPT; đ/c Trưởng ban TTND.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức tốt Hội nghị CB VC người lao động đăng kí chỉ tiêu thi đua, xây dựng chỉ tiêu trên cơ sở của cá nhân đăng kí.

- Tổ chức tốt 4 đợt thi đua trong năm:

+ Đợt 1: Từ 05/9/2024 đến 20/11/2024

+ Đợt 2: Từ 21/11/2024 đến hết HKI.

+ Đợt 3: Từ đầu HKII đến 26/3/2025.

+ Đợt 4: Từ 27/3/2025 đến hết HKII.

- Các đợt thi đua có tiêu chuẩn cụ thể, đánh giá kịp thời chính xác, công bằng.

# IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2024-2025

# 1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dạy học

# *1.1. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | MÔN | Tiêu chí | % Tốt | %Khá | % Đạt | % C. Đạt |
| 1 | Toán | KTHK | 35,2 | 38,8 | 21 | 5,0 |
| HLM | 35,2 | 38,8 | 21 | 5,0 |
| 2 | Văn | KTHK | 30 | 36 | 29,5 | 4,5 |
| HLM | 30 | 36 | 29,5 | 4,5 |
| 3 | Anh | KTHK | 35,2 | 38,8 | 21 | 5 |
| HLM | 35,2 | 38,8 | 21 | 5 |
| 4 | KHTN | KTHK | 38,6 | 40,4 | 19,6 | 1,4 |
| HLM | 38,6 | 40,4 | 19,6 | 1,4 |
| 5 | Lịch sử-Địa lý | KTHK | 40,5 | 37,5 | 20,2 | 1,8 |
| HLM | 40,5 | 37,5 | 20,2 | 1,8 |
| 6 | Công nghệ | KTHK | 55 | 40 | 13,5 | 1,5 |
| HLM | 55 | 40 | 13,5 | 1,5 |
| 7 | GDCD | KTHK | 55 | 39,3 | 9,7 | 0 |
| HLM | 51 | 35,3 | 13,7 | 0 |
| 8 | GDTC | KTHK | 100% Đạt | | | 0 |
| HLM | 100% Đạt | | | 0 |
| 9 | Nghệ thuật (AN, MT) | KTHK | 100% Đạt | | | 0 |
| HLM | 100% Đạt | | | 0 |
| 10 | HĐTNHN | KTHK | 100% Đạt | | | 0 |
| HLM | 100% Đạt | | | 0 |
| 11 | GDĐP | KTHK | 100% Đạt | | | 0 |
| HLM | 100% Đạt | | | 0 |
| 12 | Tin học | KTHK | 54 | 36 | 10 | 0 |
| HLM | 54 | 36 | 10 | 0 |

# *1.2. Học sinh giỏi các cấp*

# *1.2.1 Cấp huyện:*

- Học sinh giỏi lớp 9: 22 đến 26 HS

# - Học sinh năng khiếu khối 6,7,8: 104 - 110 HS

# *1.2.2. Cấp Thành phố: từ 03 đến 05 học sinh*

# *1.3. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt:* 98%

# *1.4. Xét tốt nghiệp THCS* đạt 100%

# *1.5. Điểm thi vào THPT*

# Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: 34,5 đến 36 điểm trong đó:

# Điểm TB xét tuyển môn Toán: 7,1 – 7,4

# Điểm TB xét tuyển môn Văn: 7,2 - 7,5

# Điểm TB xét tuyển môn Tiếng Anh: 5,9 - 6,2

# 2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện

# *2.1. Rèn luyện của học sinh*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | LỚP | % Tốt | % Khá | % Đạt | % CĐ | Ghi chú |
| 1 | 9A | 91 | 8.11 | 0 | 0 |  |
| 2 | 9B | 94.29 | 5.71 | 0 | 0 |  |
| 3 | 9C | 91.67 | 8.33 | 0 | 0 |  |
| 4 | 9D | 92.31 | 7.69 | 0 | 0 |  |
| 5 | 9E | 97.73 | 2.27 | 0 | 0 |  |
| 6 | 9G | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 7 | 9H | 94.74 | 5.26 | 0 | 0 |  |
|  | KHỐI 9 |  |  | 0 | 0 |  |
| 1 | 8A | 89.74 | 20.26 | 0 | 0 |  |
| 2 | 8B | 76.92 | 23.8 | 0 | 0 |  |
| 3 | 8C | 80.00 | 20.00 | 0 | 0 |  |
| 4 | 8D | 81.82 | 18.18 | 0 | 0 |  |
| 5 | 8E | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | 8G | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 7 | 8H | 95.56 | 4.44 | 0 | 0 |  |
|  | KHỐI 8 |  |  | 0 | 0 |  |
| 1 | 7A1 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | 7A2 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | 7A3 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | 7A4 | 95.56 | 4.44 | 0 | 0 |  |
| 5 | 7A5 | 93.18 | 6.82 | 0 | 0 |  |
| 6 | 7A6 | 93.02 | 6.98 | 0 | 0 |  |
| 7 | 7A7 | 93.02 | 6.98 | 0 | 0 |  |
| 8 | 7A8 | 93.02 | 6.98 | 0 | 0 |  |
| 9 | 7A9 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | KHỐI 7 |  |  | 0 | 0 |  |
| 1 | 6A1 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | 6A2 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | 6A3 | 100 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | 6A4 | 92.86 | 7.14 | 0 | 0 |  |
| 5 | 6A5 | 92.86 | 7.14 | 0 | 0 |  |
| 6 | 6A6 | 93.02 | 6.98 | 0 | 0 |  |
| 7 | 6A7 | 92.86 | 7.14 | 0 | 0 |  |
| 8 | 6A8 | 82.93 | 17.07 | 0 | 0 |  |
|  | KHỐI 6 |  |  |  |  |  |
| TOÀN TRƯỜNG | | 93.98 | 6.25 | 0 | 0 |  |

# *2.2. Học tập của học sinh*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Lớp | % Tốt | % Khá | % Đạt | % Chưa đạt |
| 1 | 6A1 | 85.11% | 14.89% | 0.00% | 0.00% |
| 2 | 6A2 | 30.61% | 51.02% | 18.37% | 0.00% |
| 3 | 6A3 | 56.52% | 36.96% | 6.52% | 0.00% |
| 4 | 6A4 | 9.52% | 40.48% | 42.86% | 7.14% |
| 5 | 6A5 | 9.52% | 50.00% | 33.33% | 7.14% |
| 6 | 6A6 | 9.30% | 41.86% | 44.19% | 4.65% |
| 7 | 6A7 | 9.52% | 40.48% | 42.86% | 7.14% |
| 8 | 6A8 | 7.32% | 41.46% | 43.90% | 7.32% |
|  | Khối 6 | 28.41% | 39.49% | 28.13% | 3.98% |
| 9 | 7A1 | 80.00% | 20.00% | 0.00% | 0.00% |
| 10 | 7A2 | 62.50% | 35.42% | 2.08% | 0.00% |
| 11 | 7A3 | 52.08% | 41.67% | 6.25% | 0.00% |
| 12 | 7A4 | 17.78% | 31.11% | 46.67% | 4.44% |
| 13 | 7A5 | 11.36% | 50.00% | 34.09% | 4.55% |
| 14 | 7A6 | 9.30% | 51.16% | 34.88% | 4.65% |
| 15 | 7A7 | 9.30% | 46.51% | 39.53% | 4.65% |
| 16 | 7A8 | 11.63% | 46.51% | 41.86% | 0.00% |
| 17 | 7A9 | 11.63% | 41.86% | 41.86% | 4.65% |
|  | Khối 7 | *30.96%* | *40.05%* | *26.54%* | *2.46%* |
| 18 | 8A | 10.26% | 30.77% | 53.85% | 5.13% |
| 19 | 8B | 7.69% | 30.77% | 56.41% | 5.13% |
| 20 | 8C | 10.00% | 30.00% | 55.00% | 5.00% |
| 21 | 8D | 9.30% | 37.21% | 48.84% | 4.65% |
| 22 | 8E | 55.56% | 44.44% | 0.00% | 0.00% |
| 23 | 8G | 96.97% | 3.03% | 0.00% | 0.00% |
| 24 | 8H | 48.89% | 51.11% | 0.00% | 0.00% |
|  | Khối 8 | *32.36%* | *33.45%* | *31.27%* | *2.91%* |
| *25* | *9A* | 8.11% | 32.43% | 59.46% | 0.00% |
| *26* | *9B* | 8.57% | 34.29% | 57.14% | 0.00% |
| *27* | *9C* | 8.33% | 33.33% | 58.33% | 0.00% |
| *28* | *9D* | 12.82% | 38.46% | 48.72% | 0.00% |
| *29* | *9E* | 45.45% | 36.36% | 18.18% | 0.00% |
| *30* | *9G* | 100.00% | 0.00% | 0.00% | 0.00% |
| 31 | *9H* | 10.53% | 36.84% | 52.63% | 0.00% |
|  | Khối 9 | *26.54%* | *31.15%* | *42.31%* | *0.00%* |
| TOÀN TRƯỜNG | | 29,68% | 36,71% | 31,14% | 2,47% |

*2.3. Học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS*: 100%

*2.4. Học sinh chuyên cần*: 100%

*2.5. Học sinh bỏ học*: 0%

*2.6. Học sinh vi phạm kỷ luật*: 0%

*2.7. Học sinh bỏ học*: 0%

*2.8. Học sinh được tư vấn hướng nghiệp*: 100%

# 3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV

*3.1. Đánh giá giáo viên theo chuẩn đào tạo và chức danh nghề nghiệp*

- 100 % Giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo

- Phấn đấu có 01 GV đỗ sau đại học trong năm học 2024-2025

*3.2. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp*

- 75 % GV đạt Chuẩn - Tốt

- 25 % GV đạt Chuẩn - Khá

- Không có GV đạt Chuẩn - Trung bình

*3.3. Đánh giá xếp loại viên chức*

- 100% viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó:

+ 17% - 20% viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 80% - 83% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*3.4. Viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm*

- Phấn đấu 80% - 95% viên chức có sáng kiến kinh nghiệm cấp trường

- Có từ 10 -12 SKKN được công nhận cấp huyện.

*3.5. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn*

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên *môn d*ựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục đổi mới dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua các hoạt động “Ngày chuyên môn”. Phát huy và nhân rộng mô hình “Ngày chuyên môn”/tháng. Đánh giá đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT.

*3.6. Đổi mới phương pháp dạy học, thi giáo viên dạy giỏi*

- 100% giáo viên thực hiện việc đổi mới phương pháp trong dạy học, ứng dụng CNTT trong tiết học, kết hợp với dạy học dưới hình thức STEM, tích hợp giáo dục liên môn.

- 100% giáo viên môn Tiếng Anh, Hoạt động TNHN và KHTN tham gia Hội thi GVG cấp trường ; tham gia đủ 03 bộ môn thi GVG cấp huyện : môn Tiếng Anh , Hoạt động TNHN và KHTN

*3.7. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS*

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.

- Kết hợp giữa hình thức đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này.

- Hướng dẫn học sinh tham gia hình thức học tập trực tuyến các môn văn hóa THCS trên hệ thống Hanoi Study.

*3.8. Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát triển Đảng viên*

- Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đạt 99%, tham gia sinh hoạt chi bộ đạt 100 %.

- Phấn đấu trong năm học phát triển 03 đảng viên.

# 4. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý

*4.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức*

- 100% CB, GV, NV được tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của của tổ chức công đoàn, các văn bản mới liên quan trực tiếp đến chế độ chính sách, quyền và lợi ích của CB, GV, NV.

- Tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật PCMT, tác hại của ma túy, HIV/AIDS; phòng chống TNXH qua các buổi họp hội đồng, đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước, của thành phố và huyện Thanh Trì.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Hằng tháng CB, GV, NV viết bài về người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến để nhân rộng các điển hình tiên tiến tại nhà trường và toàn ngành giáo dục.

*4.2. Kiểm tra nội bộ*

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch KTNB.

- Kiểm tra toàn diện 20/61 giáo viên tỉ lệ 33%

- Kiểm tra thường xuyên, định kì, kiểm tra các chuyên đề theo kế hoạch

- Công khai kết quả kiểm tra nội bộ hằng tháng thông qua các buổi họp Hội đồng sư phạm và niêm yết trên bảng tin.

*4.3. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng CNTT*

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm: tài chính, cơ sở vật chất, phần mềm cơ sở dữ liệu, các phầm mềm hỗ trợ khác trong quản lý.

- 100% CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm hỗ trợ dạy học, khai thác thông tin trên Intenet để phục vụ công tác giảng dạy.

- Mua bổ sung máy tính, kết nối mạng phục vụ ứng dụng CNTT tới các lớp học; 100% các lớp học có máy chiếu (hoặc tivi).

- Khai thác hiệu quả Website của Sở GD&ĐT Hà Nội, phòng GD&ĐT Thanh Trì và cổng thông tin điện tử của huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Vận hành tốt Website của nhà trường.

*4.4 Cải cách hành chính*

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo về thời gian và chất lượng văn bản ban hành trong năm. Sắp xếp công việc khoa học, hiệu quả.

- Các ý kiến, phản ánh của CMHS được xử lí kịp thời không để tồn đọng.

- 100% các văn bản hành chính được ban hành đúng thể thức và thẩm quyền, gửi báo cáo đúng nội dung và đảm bảo thời gian quy định.

- Sử dụng các phần mềm trong quản lý, điều hành công việc; kịp thời đăng bài, các thông báo, thông tin, hoạt động của nhà trường trên Website.

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc nội qui làm việc của nhà trường, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

*4.5. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch*

- Công khai các qui chế dân chủ tới toàn thể CB, GV, NV nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Luật số 10/2022/QH15 được Quốc hội khoá XV ban hành ngày 10/11/2022, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, phát huy dân chủ trong CB, GV, NV qua các buổi họp, góp ý vào các kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường

- Công khai dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị năm 2024; quyết toán ngân sách, quyết toán chi của đơn vị năm 2025.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thu chi, thu các khoản đóng góp của phụ huynh; dự toán chi, mức thu các khoản đóng góp; đối tượng huy động, hình thức huy động; quyết toán các khoản thu.

- Thực hiện công khai điều kiện tuyển sinh. Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính, công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo, về đầu tư, mua sắm tài sản công, thực hiện công khai quy hoạch cán bộ quản lý.

*4.6. Phòng chống tham nhũng*

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

- Ban TTND thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm học.

- Tổ chức thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi trong nhà trường.

*4.7. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư*

- Thực hiện nghiêm túc qui chế tiếp công dân.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo (nếu có) theo đúng qui trình; không để có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

# 5. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả dạy thêm, học thêm

*5.1. Xây dựng kế hoạch dạy thêm và tổ chức thực hiện*

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD & ĐT; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 5898/HD-SGD ĐT ngày 17/7/2013 của Sở GD & ĐT; Công văn số 5502/SGDĐT-GDPT ngày 09/12/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc thực hiện các qui định về dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm theo thực tế của nhà trường và địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh; hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm ở tất cả các khối lớp, báo cáo phòng GD&ĐT về kế hoạch dạy thêm học thêm của nhà trường; phân công chuyên môn sắp xếp TKB hợp lý phù hợp với năng lực của giáo viên các bộ môn.

- 100% CB, GV kí cam kết không dạy thêm học thêm trái qui định.

- Xử lý nghiêm khắc các vi phạm về dạy thêm học thêm của giáo viên theo đúng qui định.

*5.2. Thực hiện đánh giá năng lực giáo viên dạy thêm*

- 100% giáo viên tham gia dạy thêm có đơn xin dạy thêm, cam kết dạy thêm đúng qui định đảm bảo chất lượng hiệu quả giờ dạy nhằm ôn tập củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh.

- BGH, tổ nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để đánh giá rút kinh nghiệm tiết dạy của giáo viên.

*5.3. Công tác quản lý dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường*

- Tổ chức dạy thêm học thêm đúng quy định, được 100% học sinh và cha mẹ học sinh đồng thuận, nhất trí.

- Quản lý việc dạy thêm học thêm theo quy định; ký cam kết không vi phạm DTHT giữa HT với Trưởng phòng GD&ĐT huyện; Nhà trường tổ chức cho 100% giáo viên ký cam kết không dạy thêm học thêm trái quy định. Thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở, giám sát giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT- BGDĐT về ban hành quy định dạy thêm học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 16/5/2012; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 22/2013/QĐ/UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013 ban hành quy định dạy thêm học thêm của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội; Thường xuyên tổ chức trao đổi, tuyên truyền các quy định của pháp luật về dạy thêm học thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thông qua các buổi họp tổ, nhóm chuyên môn và họp HĐSP, không để xảy ra tình trạng DTHT sai quy định; 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc.

6. Chỉ tiêu tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

*6.1. Phòng học bộ môn*

- 100% các phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị hiện đại hỗ trợ dạy học như máy chiếu hoặc ti vi, loa, mạng.

- 100% phòng học thoáng mát, vệ sinh sạch sẽ

- 100% các tiết thực hành được thực hiện ở phòng bộ môn của môn học.

- Có đủ hóa chất phục vụ thí nghiệm, giáo viên quản lý, sử dụng an toàn trong các tiết thực hành bộ môn, xử lý hóa chất sau tiết học đúng qui trình.

- Cập nhật thường xuyên việc sử dụng phòng bộ môn của giáo viên trong sổ.

*6.2. Thư viện*

- Mở cửa thư viện đúng lịch cho HS vào đọc sách báo, GV nghiên cứu tài liệu.

- Tổ chức ngày hội đọc sách và văn hóa đọc năm 2024.

- Tổ chức giờ đọc sách toàn trường tại gia đình.

- Thư viện xây dựng được tủ sách giáo khoa dùng để cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách hằng năm.

- Tiếp tục phát triển trang Thư viện điện tử, nguồn học liệu số của nhà trường. Tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng hiệu quả nguồn học liệu số. Thường xuyên cập nhật thông tin, các hoạt động của thư viện lên trang web thcsdaiang.thuvien.edu.vn.

*6.3. Thiết bị đồ dùng dạy học*

-100% giáo viên sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

- Nhân viên thiết bị có sổ theo dõi việc mượn trả thiết bị đồ dùng dạy học; BGH kiểm tra đánh giá việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên qua các tiết học, các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.

- Giáo viên tự làm ĐDDH, tổ chức ngày hội STEM.

*6.4. Phòng học và các phòng chức năng*

- Vệ sinh sạch sẽ, đủ ánh sáng, quạt mát, các thiết bị điện an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra rà soát để sửa chữa kịp thời các thiết bị trong phòng học và phòng chức năng đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên.

7. Chỉ tiêu đảm bảo an ninh an toàn trường học

*7.1. Giữ gìn tài sản của CB, GV, NV và HS*

Làm tốt công tác an ninh trường học, không để xảy ra mất mát đồ dùng, phương tiện của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

*7.2. Đảm bảo an toàn CB, GV, NV và HS*

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, cắt tỉa cây xanh, rà soát các hạng mục công trình lớp học như cửa, lan can, quạt trần, bóng đèn, các thiết bị điện khác, phát hiện hỏng hóc, thay thế sửa chưa kịp thời đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS.

- 100 % CB, GV, NV và học sinh được tuyên truyền đầy đủ về phòng chống dịch bệnh trong trường học

- Không để xảy ra dịch bệnh trong trường học.

- Khám sức khỏe định kì cho CB, GV, NV và học sinh 1 lần/năm

*7.3. Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường*

- Phối hợp với công an xã Đại Áng lên kế hoạch đảm bảo an toàn an ninh trường học, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phòng chống các TNXH.

- Tích hợp giáo dục tuyên truyền Pháp luật qua các môn học như Ngữ văn, giáo dục công dân, giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà nội và phòng Tư pháp huyện Thanh trì để tư vấn pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- 100% CB, GV, NV và học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do các cấp tổ chức.

- Phối hợp với các đoàn thể, chính quyền địa phương để làm công tác tuyên truyền toàn dân.

- Không có CB, GV, NV và học sinh mắc tệ nạn xã hội.

*7.4. Tổ chức phòng tư vấn tâm lý học sinh*

- Tổ chức các hoạt động tham vấn tâm lý học đường cho học sinh.

- Cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý trực và giải đáp, tư vấn giúp các em những thắc mắc, băn khoăn, những điều khó xử trong quan hệ bạn bè, thầy cô, gia đình; phát hiện sớm, phòng ngừa các suy nghĩ, hành động tiêu cực của học sinh.

*7.5. Đảm bảo an ninh an toàn trường học*

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo ANAT trường học về công tác phòng chống tai nạn, thương tích, PCCC và cứu nạn cứu hộ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội…và triển khai thực hiện tới toàn thể CB, GV, NV trong trường năm được và cùng phối hợp tham gia.

Nhà trường đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, các tệ nạn XH và công tác vệ vinh môi trường, vệ sinh trường học và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong CB, GV, NV. Tăng cường công tác phối hợp giữa cán bộ địa phương, nhân dân và đặc biệt là hội phụ huynh với nhà trường, không để tình trạng tham gia tụ tập đông người, gây rối trật tự công cộng trước cổng trường và cùng phối hợp thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân cho học sinh …

8. Đăng ký mô hình, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường

Mô hình “ĐỘI NGŨ GIỎI – CHẤT LƯỢNG CAO”

8.1. Mục tiêu

Phát triển, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bảo đảm các điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại trường THCS Đại Áng.

8.2 Thực trạng và kết quả đã đạt được

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường THCS Đại Áng đã có sự ổn định nhất định về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm, phù hợp theo các môn giảng dạy, vị trí công việc; có năng lực, tâm huyết, yêu nghề, có độ tuổi thuận lợi cho công tác bồi dưỡng, phát triển và nâng cao chất lượng chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới sách giáo khoa và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng tay nghề cơ bản đạt mức Khá, Tốt; 97% đội ngũ đã đạt chuẩn (66/68 đồng chí, 02 đồng chí đang theo học để nâng chuẩn), tỉ lệ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn đang từng bước tăng dần (5/68 đồng chí). Các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh và các hoạt động giáo dục khác phát triển năng lực cho học sinh, tiếp cận tốt với chương trình giáo dục phổ thông mới. Với chất lượng học sinh đầu vào không cao nhưng chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của Nhà trường không ngừng được cải thiện.

*Kết quả năm học 2023-2024*

*- Chất lượng đại trà:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Hạnh kiểm/Kết quả rèn luyện | | | | Học lực/Kết quả học tập | | | | |
| Tốt (%) | Khá (%) | TB/  Đạt (%) | Giỏi/Tốt (%) | | Khá (%) | TB /Đạt (%) | Yếu,  Kém/ CĐ (%) |
| 2023-2024 | 92.21 | 7.79 | 0 | 31.39 | | 39.17 | 27.14 | 2.3 |

*- Chất* lượng mũi nhọn:

HSG cấp Thành phố : 5 HS (1giải Nhì môn Lịch sử, 1 giải Ba môn Lịch sử, và 3 giải KK)

Học sinh giỏi cấp Huyện có 112 HS

Về TDTT : Cấp Thành phố có 6 HS ; Cấp Huyện có 7 HS.

- Kết quả xét tốt nghiệp THCS

Tốt nghiệp THCS: có 258/258 HS đạt 100%

- Kết quả thi vào lớp 10 THPT:

Năm học 2023-2024 nhà trường có 203 HS dự thi vào lớp 10 THPT. Tỷ lệ HS đỗ vào THPT công lập là 94%. Môn Ngữ văn xếp thứ 3/17 trường trong Huyện. Điểm TB môn xếp thứ 9/17 trường trong Huyện.

- Giáo viên:

Kết quả Hội thi GVDG cấp huyện:

+ Cô giáo Hoàng Thị Phượng đạt giải Nhất môn GDCD

+ Cô giáo Nguyễn Thu Thảo đạt giải Ba môn Địa lý

+ Thầy giáo Quách Thành An đạt giải Ba môn GDTC

+ Thầy Đinh Quang Đáng đạt giải Nhì cuộc thi kỹ năng CNTT

- Danh hiệu thi đua:

+ Năm học 2023-2024 nhà trường đạt tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

CSTĐ: 10 đ/c CB, GV, NV; Giấy khen 01 đ/c và LĐTT: 40 đ/c

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn tồn tại một số những hạn chế sau: Một số môn đặc thù (Giáo dục Thể chất, Nghệ thuật, Lịch sử và Địa lí) công tác tuyển giáo viên còn gặp khó khăn, giáo viên các môn trên biến động thường xuyên; năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một bộ phận nhỏ giáo viên thiếu động lực tự học và đổi mới để bắt kịp yêu cầu về đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Tỉ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ lý luận chính trị trung cấp còn thấp. Chỉ có 5/68 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị  (7.35%); Nhà trường chưa có giáo viên biên chế môn Âm nhạc để đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chất lượng môn Tiếng Anh còn hạn chế.

8.3. Đặc điểm tình hình trường THCS Đại Áng năm học 2024-2025

- Tổng số học sinh: 1.294 HS. Tổng số lớp: 31. Trong đó:

+ Khối 6: 8 lớp – 352 HS + Khối 7: 9 lớp – 406 HS

+ Khối 8: 7 lớp – 275 HS + Khối 9: 7 lớp – 261 HS

- Tổng số CB, GV, NV: 70 đ/c, trong đó có 02 đồng chí giáo viên thỉnh giảng.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được chỉnh trang, sửa chữa kịp thời đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dạy và học với 31 phòng học; 07 phòng bộ môn và các phòng chức năng, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Đa số giáo viên thành thạo CNTT, trường có 70 máy tính, 100% phòng học có máy chiếu/tivi, camera…xây dựng thành công thư viện điện tử, 100% học sinh đủ sách giáo khoa…

8.4. Một số giải pháp

Để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại trường THCS Đại Áng trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường thực hiện một số những nhiệm vụ và biện pháp sau:

*Một là: Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán đủ phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.*

Cơ cấu lại đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, rà soát, đề xuất sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người; quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên; có kế hoạch thỉnh giảng các giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật, Lịch sử và Địa lí để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng CBQL Nhà trường chủ động trong việc lập kế hoạch phát triển, chỉ đạo tổ chức, triển khai kế hoạch; nắm vững các quy định về quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, thực hiện nghiêm túc quy chế công khai, thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, có các giải pháp đột phá và huy động được sức mạnh tập thể thực hiện các giải pháp đó để tạo được điểm nhấn trong hoạt động của nhà trường cả bề rộng và chiều sâu.

Do đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường cả 3 đồng chí đều mới nhận nhiệm vụ tại trường (các năm 2022; 2023; 2024), đồng chí Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm lần đầu nên việc chủ động học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, tự học hỏi, tham gia các buổi tập huấn là hết sức cần thiết.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt và phát huy nội lực đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng.

Trong năm học qua nhà trường đã tiếp nhận 02 đồng chí chuyển về (môn KHTN), thực hiện phân công chuyên môn theo đúng chuyên môn, tạo điều kiện để 05 đồng chí tham gia nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (02 đồng chí đã hoàn thành và 02 đồng chí đang tiếp tục theo học). Trong năm học này nhà trường tiếp tục có kế hoạch để các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ, tổ chức 03-04 buổi tập huấn chuyên môn (ra đề theo chương trình GDPT 2018; Dạy theo phương pháp mới; Kĩ năng CNTT…).

- Chú trọng bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ có trình độ, kinh nghiệm làm công tác quản lý các tổ chuyên môn, các tổ chức chính trị, xã hội. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đủ về số lượng, đảm bảo phẩm chất, uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, có năng lực, am hiểu về các chủ trương của ngành, pháp luật, có bản lĩnh chính trị vững vàng, ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng sự liên kết, hợp tác giữa đội ngũ này với đội ngũ giáo viên cốt cán của các trường THCS trên địa bàn huyện Thanh Trì và thành phố.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nhà giáo; đẩy mạnh hoạt động tự đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, học tập suốt đời của giáo viên, coi việc tự học, tự đào tạo bồi dưỡng là giải pháp cốt lõi trong công tác xây dựng đội ngũ. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

- Cử CBQL, cán bộ nguồn theo học các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị, nghiệp vụ quản lý. Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ đạt kết quả cao nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên và chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên, nhân viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc, qua đó tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

*Hai là: Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đáp ứng Chương trình GDPT 2018*

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên, nhân viên đáp ứng Chương trình GDPT 2018 theo các phương pháp linh hoạt khác nhau theo chỉ đạo của ngành và phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: học trực tuyến, dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm. mời giảng viên về bồi dưỡng cho giáo viên; Tổ chức tham quan học tập, dự giờ đồng nghiệp, các đơn vị trường bạn trong và ngoài huyện. Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ chuyên môn.

*-*Chia sẻ kinh nghiệm giữa các đồng chí đã thực hiện dạy Chương trình GDPT 2018 với các đồng chí chưa dạy thông qua các hoạt động như: tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục về đổi mới dạy học theo tiếp cận năng lực, về phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học;

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia hoặc tổ chức các lớp tuận huấn năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục và dạy học, năng lực xây dựng văn hóa nhà trường phổ thông, năng lực xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường và năng lực phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và xã hội để giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Động viên, khuyến khích, tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng Công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

*Ba là: Bồi dưỡng và rèn luyện đạo đức, phong cách, trách nhiệm nhà giáo cho CBQL, giáo viên, nhân viên.*

 - Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức để mỗi nhà giáo phải luôn có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị trí của nghề sư phạm, trọng trách cao cả của mình trong xã hội. Từ đó mỗi nhà giáo tích cực thực hiện những việc sau đây:

+ Tích cực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống để mỗi giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý thực sự là những tấm gương sáng về nhân cách, đạo đức cho học sinh noi theo; Sống và làm việc theo pháp luật của Nhà nước và quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ GDĐT, thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức và tự học”; Thường xuyên cụ thể hóa việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

+ Giữ gìn tình đoàn kết, thống nhất trong tập thể sư phạm, biết lắng nghe, sẵn sàng học hỏi và cầu tiến. Nêu cao tính nguyên tắc, tính kỷ luật, tính sư phạm các hoạt động giáo dục trong nhà trường; luôn thể hiện sự chuẩn mực, tính sư phạm trong tác phong, lối sống, xử lý khéo tình huống trong các mối quan hệ với đồng nghiệp, với CMHS, với công việc, nhất là đối với học sinh.

+ Coi trọng việc đổi mới, khát vọng vươn lên, hoàn thiện văn hóa sư phạm, chủ động tự học để có hiểu biết sâu rộng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, luôn ý thức chấp hành tốt nhiệm vụ trong quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh.

*Bốn là: Bồi dưỡng công tác giáo viên chủ nhiệm và công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường.*

- Chọn cử các giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, quản lý học sinh và năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên được phân công chủ nhiệm về vị trí, vai trò của người giáo viên chủ nhiệm trong quá trình “phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh”.

- Tổ chức giao ban hàng tuần trước giờ sinh hoạt giữa BGH, GVCN, TPT, Đoàn thanh niên để phổ biến trao đổi, phổ biến thông báo các kế hoạch hoạt động của nhà trường tới GVCN, qua đội ngũ này thông báo đến học sinh. Tổ chức hội thảo với nội dung trao đổi kinh nghiệm của GVCN trong việc tổ chức sự phát triển cho học sinh lứa tuổi THCS, tháo gỡ các tình huống “xung đột trong các nhóm học sinh; định hướng dư luận tập thể học sinh và tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Lấy ý kiến đánh giá về công tác phối hợp giữa giáo viên và các lực lượng khác trong việc quản lý giáo dục học sinh qua phiếu khảo sát giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường cuối năm học.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cán bộ phụ trách các đoàn thể, các thành viên trong Tổ tư vấn tâm lý về các kĩ năng, năng lực quản lý, giáo dục học sinh; năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh; năng lực tìm hiểu về đối tượng học sinh; năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục; năng lực xây dựng tập thể lớp; năng lực giải quyết các tình huống giáo dục; năng lực tư vấn, giúp đỡ học sinh chưa ngoan; năng lực đánh giá kết quả tu dưỡng, rèn luyện của học sinh.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới và quy mô phát triển của nhà trường trong thời gian tới, Nhà trường đang và sẽ thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

9. Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng

*9.1. Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân*

\* Tập thể:

- Chi bộ đạt Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Danh hiệu Tập thể: Xuất sắc cấp thành phố

- Thư viện đạt: mức 2

\* Cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp huyện: 12 đồng chí.

- Lao động tiên tiến: 53/53 CB, GV, NV biên chế và HĐLĐ, đạt 100%.

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 3 đồng chí (đảm bảo 100% dự thi đều đạt giải).

- Giáo viên giỏi cấp Thành phố: 01 đồng chí.

*9.2. Khen thưởng tập thể, cá nhân*

*9.2.1. Tập thể*

- Tập thể đạt: Giấy khen cấp huyện

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Liên Đội: Liên đội mạnh cấp huyện.

+ Lớp xuất sắc: 12 lớp

+ Lớp tiên tiến: 14 lớp

- Chi đoàn: Tiên tiến

- Tập thể tiên tiến về TDTT.

*9.2.2. Cá nhân*

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 8 đồng chí

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường THCS Đại Áng./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Phòng GD&ĐT Thanh Trì;  - UBND xã Đại Áng;  - Ban Liên tịch nhà trường;  - Website của trưởng;  - Lưu: VT. | HIỆU TRƯỞNG  Trần Việt Anh |
|  |  |

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

# KẾ HOẠCH CÁC THÁNG TRONG NĂM HỌC 2024-2025

# *( Kèm theo Kế hoạch số 195/KH-THCSĐA ngày 03/10/2024 của trường THCS Đại Áng)*

# Tháng 8 năm 2024

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | NỘI DUNG KẾ HOẠCH | CB – GVPHỤ TRÁCH | KẾT QUẢ |
|  | THÁNG 8 NĂM 2024 |  |  |
| 1 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV | Đ/c Trung, Hùng, GV |  |
| 2 | Tham gia các cuộc tập huấn của Bộ; Sở và Phòng GD&ĐT | BGH, giáo viên, nhân viên |  |
| 3 | Đăng kí chuẩn PCGD, XMC các mức độ năm 2023 | Đ/c Hùng |  |
| 4 | Chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường và khai giảng năm học mới 2024-2025 | BGH, giáo viên chủ nhiệm |  |
| 5 | Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, phê duyệt kế hoạch cho năm học mới | BGH, TTCM,giáo viên |  |
| 6 | Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc | Tổ trưởng CM, giáo viên dạy |  |
| 7 | Tổng kết năm học 2023-2024 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 | Ban giám hiệu |  |
| 8 | Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”. | CB, GV, NV |  |
| 9 | Tham gia tập huấn về Tài liệu GDĐP 9 | GVBM |  |
| 10 | Triển khai thực hiện Học bạ số cấp THCS | Đ/c Hùng, GVCN |  |
| 11 | Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954- 10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”. | Ban giám hiệu |  |
| 12 | Tham gia kiểm tra khảo sát chọn Đội tuyển HSG lớp 9 vòng 1 | Đ/c Trung, Hùng, GV dạy |  |
| 13 | Tổ chức ôn tập, thi lại; xét duyệt lên lớp, lưu ban cho học sinh các khối. | BGH, GVCN |  |
| 14 | Hoàn thành biên chế lớp học trước 31/8/2024. | Ban giám hiệu |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 8/2024 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 9 NĂM 2024 |  |  |
| 1 | Họp, phổ biến nhiệm vụ chuyên môn đầu năm học | BGH |  |
| 2 | Thực hiện biên chế năm học mới từ 05/9/2024. Khai giảng năm học mới. | Ban giám hiệu |  |
| 3 | Thực hiện giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho học sinh | Đ/c Trung, Hùng giáo viên dạy |  |
| 4 | Phân công chuyên môn và xếp TKB | BGH |  |
| 5 | Tham gia họp Giáo vụ các bộ môn và dự chuyên đề cấp Thành phố | BGH, GV |  |
| 6 | Tiếp tục phát động các cuộc vận động đã nêu trong nhiệm vụ năm học, triển khai kế hoạch các cuộc vận động và tổ chức ký cam kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường | Đ.c HùngĐ/c Giang TPT, GVCN |  |
| 7 | Phát động tháng ATGT và tổ chức ký cam kết về PCMT, tội phạm, phòng chống dịch bệnh, Giáo dục trật tự ATGT. Kiểm tra về triển khai công tác giáo dục ATGT | Đ/c Hùng, GVCN |  |
| 8 | Báo cáo tài chính, xin chủ trương thu-chi năm học 2024-2025. | BGH, thủ quỹ, kế toán |  |
| 9 | Nộp báo cáo đầu năm (ngày 15/9).  Sơ kết việc thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”. | Ban giám hiệu, Đ/c Thuỷ, Trường |  |
| 10 | Thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học, nội dung hoạt động theo công văn Hướng dẫn của Bộ GDĐT | BGH, GVCN |  |
| 11 | Họp Ban đại diện CMHS, triển khai hoạt động, ký cam kết trách nhiệm GD giữa gia đình và nhà trường. | BGH và GVCN |  |
| 12 | Cập nhật số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD | Đ/c Trung, Trường |  |
| 13 | Chuẩn bị tham gia Hội thi GVDG cấp Thành phố môn GDCD | Đ/c Trung, GV |  |
| 14 | Thực hiện hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), luyệntập chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”. | Đ/c Trung, Giang TPT |  |
| 15 | Đăng ký danh hiệu thư viện trong năm học 2024-2025 theo lịch quy định | Đ/c Trung, Trường |  |
| 16 | Xây dựng KHGD, KHDH nộp PGD xác nhận | Đ/c Trung, Hùng |  |
| 17 | Bồi dưỡng HSG lớp 9 | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 18 | Tham dự các chuyên đề cấp TP do Sở GD&ĐT tổ chức | Giáo viên cốt cán |  |
| 19 | Tham gia giải chạy báo Hà Nội Mới lần thứ 49 | Đ/c Trung, An |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 9/2024 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 10 NĂM 2024 |  |  |
| 1 | Tham gia Hội thi GVDG cấp Thành phố môn GDCD. Triển khai Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp trường. | BGH, TTCM |  |
| 2 | Thực hiện chuyên đề các bộ môn về thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM theo lịch | BGH, giáo viên |  |
| 3 | Tổ chức Hội nghị CB, GV, NV. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 | Hội đồng trường |  |
| 4 | Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 54 | Đ/c Hùng, Giang (TPT) |  |
| 5 | Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2024-2025: nộp PGD trước 20/10 | Đ/c Việt Anh |  |
| 6 | Hưởng ứng và tham gia cuộc thi Nghiên cứu KHKT dành cho HS cấp huyện (nếu có). | Đ/c Hùng |  |
| 7 | Sở kiểm tra chuyên môn; Đánh giá ngoài các đơn vị, kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm tra PCGD | Ban giám hiệu |  |
| 8 | Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”. | CB, GV, NV |  |
| 9 | Thực hiện hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954¬10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), luyện tập chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”. | Đ/c Hùng, Giang (TPT) |  |
| 10 | Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8; Thi HSG lớp 9 cấp huyện, lựa chọn đội tuyển HSG lớp 9 cấp Thành phố | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 11 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | BGH, giáo viên |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 10/2024 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 11 NĂM 2024 |  |  |
| 1 | Tham gia thi GVDG cấp thành phố môn GDCD. triển khai Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp trường | BGH, TTCM |  |
| 2 | Tham gia trưng bày đề tài trong cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thật dành cho HS cấp huyện (nếu có). | Đ/c Hùng |  |
| 3 | Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra PCGD, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia | Ban giám hiệu |  |
| 4 | Kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 | Ban giám hiệu, CTCĐ |  |
| 5 | Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ I (trước 15/11) | Đ/c Việt Anh |  |
| 6 | Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD 2024 của Sở GD&ĐT | Đ/c Việt Anh, Trường |  |
| 7 | Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8 | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 8 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | BGH, giáo viên |  |
|  | Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”. | CB, GV, NV |  |
|  | Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho HS trung học cấp huyện | Đ/c Hùng, Giang (Hoá) |  |
|  | Thực hiện hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954¬10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), luyện tập chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”. | Đ/c Hùng, Giang (TPT) |  |
|  | Dự Khai mạc chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô” (ngày 10/11) tại vườn hoa Bà Kiệu và không gian đi bộ Hồ Hoàn Kiếm | Đ/c Hùng, Giang (TPT) |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 11/2024 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 12 NĂM 2024 |  |  |
| 1 | Tổ chức kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ 1); Sơ kết các cuộc vận động. Dự tổng kết Hội thi GVDG Thành phố. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho HS theo lịch | Đ/c Trung, Hùng Giáo viên dạy |  |
| 2 | Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS vào ngày 01/12/2024; Tổng kết công tác PCMT năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025 | Đ/c Việt Anh |  |
| 3 | Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra PCGD, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia | Ban giám hiệu |  |
| 4 | Kiểm tra về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, dạy học theo chuyên đề theo hướng dẫn tại Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 và việc tự chủ trong thực hiện Kế hoạch dạy học tại nhà trường | Đ/c Trung, Hùng |  |
| 5 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018 | BGH, TTCM |  |
| 6 | Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD 2024 của Sở GD&ĐT | Đ/c Hùng, Trường |  |
| 7 | Tiếp tục bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8 | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 8 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | BGH, giáo viên |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 12/2024 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 01 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục ATGT theo lịch | BGH, GV |  |
| 2 | Đội tuyển HSG lớp 9 tham gia dự thi HSG các môn văn hóa và khoa học cấp TP. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 3 | Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho HS Trung học cấp thành phố (nếu có). | Đ/c Hùng, Giang (Hoá) |  |
| 4 | Hoạt động ngoại khoá theo chủ điểm | Ban giám hiệu |  |
| 5 | Thực hiện các chuyên đề chuyên môn và khảo sát đánh giá ngoài trường đạt chuẩn Quốc gia | Đ/c Trung, Hùng |  |
| 6 | Tham gia kiểm tra và tổng kết công tác PCGD 2024; Triển khai kế hoạch năm 2025 | Đ/c Trung |  |
| 7 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018 | BGH, giáo viên |  |
| 8 | Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8 | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 9 | Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đối với các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp | Ban giám hiệu,Tổ trưởng CM |  |
| 10 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | BGH, giáo viên |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 01/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 02 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Dự khai mạc và tham gia thi GVDG cấp huyện các môn Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp, Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi). Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch. | Đ/c Trung, Hùng, TTCM,GV dự thi |  |
| 2 | Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động | BGH, TTCM |  |
| 3 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ theo chương trình GDPT 2018 | BGH, giáo viên |  |
| 4 | Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8 | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 5 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | BGH, giáo viên |  |
| 6 | Nghỉ Tết Nguyên đán | Đ/c Việt Anh |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 2/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 03 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch | BGH, GV dạy |  |
| 2 | Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và Kỷ niệm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 26/3/2025 | Đ/c Hùng, Giang (TPT) |  |
| 3 | Góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp | Đ/c Trung, TTCM |  |
| 4 | Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ II (trước 15/3) | Đ/c Việt Anh |  |
| 5 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018 | BGH, giáo viên |  |
| 6 | Tham gia thi HSNK 6, 7, 8 cấp huyện | BGH, GV dạyđội tuyển |  |
| 7 | Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động. | BGH |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 3/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 04 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch | Đ/c Trung |  |
| 2 | Tổng kết Hội thi GVDG cấp huyện, tham gia thi GVG cấp thành phố năm học 2024-2025 môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp. | Đ/c Trung, Hùng,GV dự thi |  |
| 3 | Kiểm tra công tác PCMT | Ban giám hiệu |  |
| 4 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018 | BGH, giáo viên |  |
| 5 | Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động | BGH |  |
| 6 | Phòng GD&ĐT kiểm tra thi đua | Ban giám hiệu |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 4/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 5 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ II);xét tốt nghiệp THCS; tổng kết năm học 2024-2025, bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương | Ban giám hiệu. Đ/c Giang (TPT) |  |
| 2 | Tổng kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào trong năm học | Đ/c Việt Anh |  |
| 3 | Nộp Phòng GD&ĐT kết quả điểm THCS (trước 30/5). Xét tốt nghiệp THCS | Đ/c Việt Anh |  |
| 4 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018 | BGH, giáo viên |  |
| 5 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch | BGH, giáo viên |  |
| 6 | Sơ kết việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 | BGH |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 5/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 6 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Nộp báo cáo tổng kết năm học: nộp phòng trước 30/5 | Đ/c Việt Anh |  |
| 2 | Thi tuyển sinh vào 10 – THPT | Đ/c Việt Anh |  |
| 3 | Nộp huyện các hồ sơ xét duyệt thi đua (trước 28/5) | Đ/c Việt Anh |  |
| 4 | Triển khai kế hoạch hoạt động hè 2025 | Đ/c Hùng |  |
| 5 | Phát động tháng cao điểm PCMT và các TNXH, cao điểm là ngày 26/6/2025 - ngày toàn dân PCMT | Đ/c Hùng |  |
| 6 | Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT 2018 và SGK mới các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc | BGH, giáo viên |  |
| 7 | Tổ chức đánh giá CC-VC, chuẩn chức danh nghề nghiệp, kết quả BDTX năm học 2024-2025 | Đ/c Việt Anh |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 6/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | THÁNG 7 NĂM 2025 |  |  |
| 1 | Tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch; Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT kiểm tra hoạt động hè | Đ/c Trung, Hùng |  |
| 2 | Chuẩn bị triển khai công tác tuyển sinh lớp đầu cấp | Đ/c Việt Anh |  |
| 3 | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho GV | BGH, giáo viên |  |
|  | KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có) |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 7/2025 |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |